

Số: /TB-SKHCCN

Gia Lai, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ
phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 454/2026/QĐ-UBND ngày 02/01/2026 của UBND tỉnh về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật và bãi bỏ các quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ;

Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong năm 2026. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn tỉnh có nhu cầu và đủ điều kiện đăng ký đề xuất nội dung hỗ trợ;

1. Thời gian nộp hồ sơ đề xuất: Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai để tổng hợp trước ngày **15/4/2026**.

2. Thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ - Sở KH&CN tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 38 Trường Chinh, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Đầu mối thông tin: Ông Võ Lý Nguyên Bảo, Chuyên viên Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, điện thoại: 0982.848.197

(Chi tiết nội dung hỗ trợ kèm theo tại phần phụ lục)

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn tỉnh được biết, đăng ký đề xuất nội dung hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành của tỉnh (phối hợp);
- Các Hội, Hiệp hội DN tỉnh (phối hợp);
- UBND các phường, xã (phối hợp);
- Cổng thông tin khởi nghiệp tỉnh;
- Website Sở;
- Lưu: VT, CN&SHTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Hồ Giang

PHỤ LỤC
NỘI DUNG THỰC HIỆN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số: /TB-SKH&CN ngày tháng 4 năm 2026 của Sở KH&CN tỉnh Gia Lai)

STT	NỘI DUNG HỖ TRỢ	CĂN CỨ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
I	Hỗ trợ chuyển giao công nghệ, ứng dụng và đổi mới công nghệ	Phụ lục I, Nghị định 76/2018/NĐ-CP, Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP	
1	Được hỗ trợ thuê chuyên gia tư vấn phục vụ đánh giá hiệu chỉnh thiết bị, quy trình công nghệ, dây chuyền sản xuất; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ cho doanh nghiệp. Mức hỗ trợ đến 30% giá trị Hợp đồng chuyển giao công nghệ, nhưng tối đa không quá 400.000.000 đồng và không quá một hợp đồng/đơn vị/năm	Điều 5, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
2	Được ưu tiên đưa vào danh mục tuyển chọn, giao trực tiếp thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Điều 5, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
3	Được hỗ trợ tối đa 2%/năm lãi suất vay từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh (kể cả khoản vay của các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại khác) đối với khoản vay thực hiện chuyển giao công nghệ trong dự án. Mức cho vay tối đa không quá 2.000.000.000 đồng/dự án/doanh nghiệp	Điều 5, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	

4	Được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định của Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh, tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại cho vay ưu đãi đối với khoản vay thực hiện chuyển giao công nghệ trong dự án	Điều 5, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
5	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50.000.000 đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100.000.000 đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa	Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; Điều 1, Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
6	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20.000.000 đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50.000.000 đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100.000.000 đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa	Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; Điều 1, Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
7	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100.000.000 đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp	Khoản 4, Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; Điều 1, Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
II	Hỗ trợ việc xây dựng, áp dụng thành công các hệ thống quản lý tiên tiến; đạt các giải thưởng về chất lượng quốc gia và quốc tế	Điều 6, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Điều 1, Quyết định số	

		90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
1	Hệ thống quản lý chất lượng (TCVN ISO 9001 hoặc ISO 9001); Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (TCVN ISO 22000 hoặc ISO 22000): Mức hỗ trợ 25.000.000 đồng/Giấy chứng nhận	Điều 6, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
2	Hệ thống quản lý về môi trường (TCVN ISO 14001 hoặc ISO 14001); Hệ thống quản lý năng lượng (TCVN ISO 50001 hoặc ISO 50001): Mức hỗ trợ 40.000.000 đồng/Giấy chứng nhận	Điều 6, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
3	Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (TCVN ISO 22000, ISO 22000, HACCP, IFS, BRC, FSSC 22000): Mức hỗ trợ 25.000.000 đồng/Giấy chứng nhận	Điều 1, Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
4	Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm (TCVN ISO/IEC 17025 hoặc ISO/IEC 17025): Mức hỗ trợ 25.000.000 đồng/Giấy chứng nhận	Điều 1, Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
5	Hệ thống quản lý năng lượng (TCVN ISO 50001 hoặc ISO 50001): Mức hỗ trợ 40.000.000 đồng/Giấy chứng nhận	Điều 1, Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
6	Hệ thống quản lý đổi mới (TCVN ISO 56001 hoặc ISO 56001): Mức hỗ trợ 100.000.000 đồng/Giấy chứng nhận	Điều 1, Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	

7	Trường hợp các hệ thống quản lý trên được xây dựng tích hợp (từ 02 hệ thống quản lý trở lên) và chưa được hưởng hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý riêng lẻ thì được hưởng hỗ trợ một lần với mức 50.000.000 đồng/Giấy chứng nhận	Điều 6, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
8	Đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia: 30.000.000 đồng/Giải thưởng	Điều 6, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
9	Đạt Giải Vàng Chất lượng quốc gia: 40.000.000 đồng/Giải thưởng	Điều 6, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
10	Đạt Giải thưởng Chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương: 50.000.000 đồng/Giải thưởng	Điều 6, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
11	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc (yêu cầu phải kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh hoặc quốc gia) đối với các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP được cấp có thẩm quyền công nhận (còn hiệu lực) nhưng không quá 50.000.000 đồng/sản phẩm	Điều 1, Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
III	Hỗ trợ xây dựng và xác lập quyền sở hữu công nghiệp	Điều 7, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
1	Đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí mạch tích hợp	Điều 7, Quyết định số 50/2020/QĐ-	

	bán dẫn: 30.000.000 đồng/văn bản	UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
2	Đối với kiểu dáng công nghiệp: 15.000.000 đồng/văn bản	Điều 7, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
3	Đối với nhãn hiệu thông thường: 3.000.000 đồng/văn bản	Điều 7, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
4	Đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận gắn với chỉ dẫn địa danh: 25.000.000 đồng/văn bản nhưng không quá 01 văn bản/đơn vị	Điều 7, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
5	Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp ở nước ngoài được hỗ trợ 20.000.000 đồng/đối tượng sở hữu công nghiệp nhưng không quá 02 văn bằng/đối tượng sở hữu công nghiệp/đơn vị	Điều 7, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
6	Hỗ trợ tối đa không quá 20.000.000 đồng đối với giá trị hợp đồng tư vấn tra cứu thông tin về tính mới, trình độ sáng tạo để hỗ trợ cho đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích đối với các giải pháp đạt giải thưởng tại các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật trên địa bàn tỉnh	Điều 7, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
7	Hỗ trợ tối đa không quá 100.000.000 đồng/hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý nhưng không quá 01 hợp đồng/đơn vị	Điều 7, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	

8	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 100.000.000 đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp	Điều 1, Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
IV	Hỗ trợ thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ	Điều 8, Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Điều 1, Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
1	Hỗ trợ kinh phí tham gia chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), trình diễn kết nối cung cầu công nghệ (Techdemo), triển lãm sáng chế (Invention Exhibition), triển lãm sản phẩm khoa học và công nghệ tiềm năng thương mại hóa (Techshow) ở trong nước và nước ngoài (bao gồm: chi phí thuê mặt bằng và thiết kế dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm), mức hỗ trợ 20.000.000 đồng/lần/đơn vị khi tham gia trong nước và 50.000.000 đồng/lần/đơn vị, tổ chức khi tham gia ở nước ngoài	Điều 1, Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
2	Doanh nghiệp được chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ được hỗ trợ 100.000.000 đồng/doanh nghiệp	Điều 1, Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	
3	Tổ chức được chứng nhận tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ được hỗ trợ 100.000.000 đồng/tổ chức	Điều 1, Quyết định số 90/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Gia Lai

1. Tên đơn vị:.....

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:, Fax:.....

4. Cơ quan quyết định thành lập (nếu có):.....

5. Thuộc loại hình:

- Doanh nghiệp nhà nước:

- Các loại hình khác:

6. Lĩnh vực hoạt động: (theo Quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh)

.....
.....
.....
.....

7. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ:

- Nội dung:

- Kinh phí:

8. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí, trong đó cam kết chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nội dung đề nghị hỗ trợ;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với trường hợp tổ chức đề nghị hỗ trợ, bản sao căn cước công dân đối với trường hợp cá nhân đề nghị hỗ trợ;

- Bản sao tài liệu chứng minh đủ điều kiện hỗ trợ phù hợp với từng nội dung hỗ trợ.

9. Phần cam đoan của doanh nghiệp: (về tính xác thực của hồ sơ, về nội dung đề nghị hỗ trợ chưa được hưởng từ các chính sách khác trên địa bàn tỉnh).

.....
.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)